TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4- TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2026/QĐST-KDTM	*Tuyên Quang, ngày 06 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứkhoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2026/TLST-KDTM ngày 21/01/2026, về việc: *"Tranh chấp hợp đồng dịch vụ"*.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Công ty TNHH phát triển Đầu tư và Xây dựng H; địa chỉ: Tổ 16 Trần P, phường H, tỉnh Tuyên Quang (nay là Tổ dân phố 9, phường H, tỉnh Tuyên Quang). *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1979.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Trung K, sinh năm 1976 - Luật sư. Địa chỉ: Văn phòng Luật sư Gia L, thôn 12, xã V, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn 7, xã V, tỉnh Tuyên Quang).

- ***Bị đơn:*** Công ty Cổ phần thép An K; địa chỉ: Tổ 1 Quang T, phường H 1, tỉnh Tuyên Quang (nay là tổ dân phố 4, phường H1, tỉnh Tuyên Quang). *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phạm H, sinh năm 1972;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Công ty Cổ phần thép An K có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Phát triển Đầu tư và Xây dựng H số tiền mà Công ty Cổ phần thép An K còn nợ Công ty TNHH Phát triển Đầu tư và Xây dựng H về việc khảo sát thiết kế xây dựng công trình dự án khai thác quặng sắt mỏ Suối Thầu từ năm 2014 theo các hợp đồng đã ký kết giữa hai bên (hợp đồng số 01/2011/HĐTVTK, ngày

20/3/2011; hợp đồng số 03/2012/HĐTVTK, ngày 12/11/2012 và hợp đồng số 11/2013/HĐTVTK, ngày 30/3/2013)số tiền là 900.352.000đ *(Chín trăm triệu ba trăm năm mươi hai nghìn đồng)*.

- Phương thức trả nợ: Trả 01 lần bằng tiền mặt.

- Thời hạn trả nợ: Chậm nhất đến hết ngày 30/9/2026, Công ty Cổ phần thép An K phải thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên cho Công ty TNHH Phát triển Đầu tư và Xây dựng H.

Kể từ ngày có Đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí: Công ty Cổ phần thép An K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 19.505.000đ *(Mười chín triệu năm trăm linh năm nghìn đồng)*.

Trả lại cho công ty TNHH phát triển Đầu tư và Xây dựng H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.500.000đ *(Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0000158 ngày 21/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 4 - Tuyên Quang;
- Phòng THADS khu vực 4 – Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đỗ Thị Kim Quy